**PHẦN 2: CÂU HỎI ĐÚNG SAI**

**Câu 1.** Xét các nhận định sau về sự tiêu hóa thức ăn trong các bộ phận của ống tiêu hóa ở người, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Ở dạ dày có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học. | đ |  |
| b. | Ở miệng có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học | đ |  |
| c. | Ở ruột già có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học |  | s |
| d. | Ở ruột non có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học | đ |  |

**Câu 2.** Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt | đ |  |
| b. | Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa |  | s |
| c. | Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào |  | s |
| d. | Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu |  | s |

Hướng dẫn giải

(1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt => Đúng

(2) Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa => Sai vì ống tiêu hóa là kết quả của quá trình phát triển nên có nhiều ưu điểm hơn

(3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào => Sai vì thường xảy ra ở sinh vật đa bào bậc thấp

(4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu => Sai vì sử dụng bừa bãi mới gây tiêu chảy

**Câu 3.** Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất |  | s |
| b. | Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ |  | s |
| c. | Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn |  | s |
| d. | Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20% | đ |  |

Hướng dẫn giải

(1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất => Sai vì có đến hai hình thức tiêu hóa

(2) Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ => Sai vì tế bào tuyến mới là nơi tiết ra enzyme

(3) Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn => Sai vì nó bao gồm hậu môn

(4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20% => Đúng

**Câu 4.** Sơ đồ bên dưới mô tả các thành phần trong hệ tiêu hóa ở người. Dựa vào sơ đồ này và những hiểu biết về sự tiêu hóa thức ăn ở người, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

| STT | Nội dung | Đ | S |
| --- | --- | --- | --- |
| a. | [1] là miệng, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (nhai) và tiêu hóa hóa học tinh bột nhờ enzyme lipase.  | Đ |  |
| b. | [2] là dạ dày đơn, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (co bóp) lẫn tiêu hóa hóa học nhờ tiết ra pepsin + HCl để tiêu hóa cơ bản protein. |  | S |
| c. | [3] là ruột non, chỉ diễn ra tiêu hóa hóa học, là nơi diễn ra sự tiêu hóa protein, lipid, carbohydrate và cũng là nơi hấp thụ các chất dinh dưỡng vào máu. |  | S |
| d. | [4] là ruột già, là nơi diễn ra quá trình tái hấp thụ nước, hình thành phân và thải ra ngoài, Ở người, manh tràng không có nhiều chức năng trong tiêu hóa và bị tiêu giảm. | Đ |  |



**Hướng dẫn giải:**

b sai vì ở ruột non không chỉ tiêu hóa hóa học

c sai vì ở miệng không sử dụng enzyme lipase để tiêu hóa tinh bột mà tiêu hóa lipid

**Câu 5.** Khi nói đến tiêu hóa của gà, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Có dạ dày đơn và chia thành 2 ngăn  |  | S |
| b. | Gồm có hai loại dạ dày gồm dạ dày cơ và dạ dày tuyến | Đ |  |
| c. | Dạ dày cơ giúp đỡ tiêu hóa cơ học, dạ dày tuyến giúp tiêu hóa hóa học ở gà | Đ |  |
| d. | Thức ăn được nghiền nhỏ và được hấp thụ ở ruột | Đ |  |

**Câu 6.** Khi nói về cấu trúc ruột non để giúp hấp thụ chất dinh dưỡng, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Cấu trúc biểu mô ruột non có chứa các ống dẫn dịch dưỡng để dẫn chất dinh dưỡng sau khi đã được tiêu hóa đi vào máu. | Đ |  |
| b. | Bên dưới lớp tế bào biểu mô là các lớp cơ giúp bóp mạnh để đẩy thức ăn trở lại dạ dày. |  | S |
| c. | Các nhung mao của ruột non giúp trộn thức ăn với dịch tụy, dịch mật và dịch ruột để tiêu hóa diễn ra dễ dàng hơn. | Đ |  |
| d. | Bề mặt ruột non có nhiều nếp gấp giúp tăng diện tích hấp thụ chất dinh dưỡng. | Đ |  |

**Hướng dẫn giải:**

B sai vì đẩy thức ăn đi xuống ruột già

**Câu 7.** Sự làm trống dạ dày được quyết định bởi lực co thắt nhu động của dạ dày và sức kháng của cơ vòng tâm vị. Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày được đo đạc ở một bệnh nhân và so sánh với số liệu bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cá thể | Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày | Description: C:\Users\Nguyen Van Duy\Desktop\tải xuống.jpg |
| Chất lỏng | Chất rắn |
| Bình thường | <20 | <120 |
| Người bệnh | 18 | 150 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh. | Đ |  |
| b. | Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit. |  đ |  |
| c. | Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày. |  | s |
| d. | Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày. |  | s |

A. Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh.

B. Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit.

C. Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.

D. Khi bệnh nhân nôn, vật chất nôn chứa dịch mật

**Câu 8.** Khi nói về giai đoạn hấp thụ và thải chất cặn bã, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Các lysosome có chứa các enzyme tiêu hóa có thể phá hủy cả một tế bào và có chức năng tiêu hóa các chất dinh dưỡng tạo năng lượng cho tế bào. | Đ |  |
| b. | Ở tiêu hóa nội bào, chất không được tiêu hóa sẽ được thải ra bằng hình thức xuất bào qua màng sinh chất. | Đ |  |
| c. | Ở tiêu hóa nội bào, nước sẽ được vận chuyển qua màng nhờ kênh aquaporin, còn các chất dinh dưỡng sẽ được vận chuyển qua lớp phospholipid hoặc theo hình thức nhập bào. | Đ |  |
| d. | Ở tiêu hóa ngoại bào, thức ăn không được thủy phân nhờ các enzyme đặc hiệu. |  | S |

**Hướng dẫn giải:**

D sai vì có các enzyme để tiêu hóa các chất

**Câu 9.** Xét các nhận định sau về việc thức ăn thực vật nghèo dinh dưỡng nhưng các động vật nhai lại như trâu, bò vẫn phát triển bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Trâu bò có thể tự tạo ra nguồn năng lượng mà không cần hấp thụ nhiều thức ăn. |  | S |
| b. | Các vi sinh vật ở dạ cỏ đồng thời cũng là nguồn thức ăn cung cấp protein cho động vật. | Đ |  |
| c. | Các vi sinh vật trong dạ có thể tiết enzyme cellulase. | Đ |  |
| d. | Thức ăn nghèo dinh dưỡng, nên số lượng thức ăn lấy vào nhiều | Đ |  |

**Hướng dẫn giải:**

A sai vì trâu bò cần ăn nhiều cỏ

**Câu 10.** Xét các nhận định sau về việc trong lòng ống tiêu hóa của thú ăn thịt, ở dạ dày luôn duy trì độ pH thấp (môi trường acid) còn miệng và ruột đều duy trì độ pH cao (môi trường kiềm), hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa base, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa acid |  | S |
| b. | pH thấp có thể tiêu diệt các loại vi sinh vật kí sinh ưa base | Đ |  |
| c. | Mỗi loại chất chỉ được tiêu hóa ở một vùng nhất định. |  | S |
| d. | Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các enzyme đặc trưng ở khu vực đó. | Đ |  |

**Hướng dẫn giải:**

A sai vì pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa acid, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa base

C sai

**Câu 11.** Khi nói về tiêu hóa ở động vật, xét các nhận định sau đây, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Mệnh đề** | **Đúng** | **Sai** |
| a. | Lysosome là bào quan giúp tiêu hóa ngoại bào. |  | S |
| b. | Trong ruột non chủ yếu là tiêu hóa hóa học. | Đ |  |
| c. | Tiêu hóa nội bào và tiêu hóa ngoại bào đều có quá trình tiêu hóa hóa học của các enzyme tiêu hóa. | Đ |  |
| d. | Trong túi tiêu hóa, thức ăn được đưa vào và chất thải được đưa ra qua miệng. | Đ |  |

**Hướng dẫn giải:**

A sai vì lysosome giúp tiêu hóa nội bào

**Câu 12.** Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.





Quan sát hình ảnh và xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ý | Mệnh đề  | Đúng  | Sai |
| a. | Loài 1 là chó sói. | Đ |  |
| b. | Loài 2 là thỏ. |  | S |
| c. | Loài 3 là trâu rừng. |  | S |
| d. | Cấu trúc bộ xương của loài động vật phù hợp với tập tính kiếm ăn và sinh sống của mỗi loài. | Đ |  |

**Hướng dẫn giải:**

- Loài 1: Răng nanh sắc nhọn, răng trước hàm và răng hàm nhọn ⇒ thích nghi với đời sống ăn thịt ⇒ Loài 1 là chó sói.

- Loài 2: Răng cửa và răng nanh giống nhau, dẹt, có tấm sừng ở hàm trên thay cho răng cửa ⇒ Đây là đặc điểm đặc trưng của thú nhai lại ⇒ Loài 2 là trâu rừng

- Loài 3: Răng cửa ở hàm trên và hàm dưới đều dài, có khoảng trống răng, răng hàm không nhọn ⇒ thích nghi với đời sống gặm thức ăn ⇒ Loài 3 là thỏ

**Dạng khó:**

Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.



Quan sát hình ảnh và xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ý | Mệnh đề  | Đúng  | Sai |
| a. | Ống tiêu hóa dạng A là ống tiêu hóa của loài 3 | Đ |  |
| b. | Ống tiêu hóa dạng B là ống tiêu hóa của loài 1 | Đ |  |
| c. | Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của loài 2 | Đ |  |
| d. | Nếu sử dụng thuốc kháng sinh, hoạt động tiêu hóa của loài 2 sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất. |  | S |

**Hướng dẫn giải:**

- Dạng A: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, ruột dài, manh tràng phát triển ⇒ Ống tiêu hóa của thú ăn thực vật có dạ dày đơn ⇒ Đây là ống tiêu hóa của loài 3.

- Dạng B: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, manh tràng kém phát triển, ruột ngắn ⇒ Ống tiêu hóa của thú ăn thịt ⇒ Đây là ống tiêu hóa của loài 1

- Dạng C: Dạ dày có 4 ngăn, ruột dài, manh tràng phát triển ⇒ Ống tiêu hóa của thú nhai lại ⇒ Đây là ống tiêu hóa của loài 2

- Hoạt động tiêu hóa của con thứ ba sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.

- Giải thích: Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của động vật nhai lại, quá tình tiêu hóa của động vật nhai lại phụ thuộc nhiều nhất vào hoạt động của vi khuẩn trong dạ cỏ. Khi uống thuốc kháng sinh, vi sinh vật trong dạ cỏ sẽ bị tiêu diệt nhiều, làm giảm quá trình tiêu hóa vi sinh vật ⇒ quá trình biến đổi thức ăn trở nên khó khăn.

**Câu 13.** Phẫu thuật Bariatric (hay còn gọi là phẫu thuật giảm cân) là một phẫu thuật làm giảm kích thước dạ dày và cho phép thức ăn đi vòng qua một phần của ruột non. Phẫu thuật thường được thực hiện khi những người béo phì đã thử giảm cân bằng nhiều cách mà không thành công. Có nhiều rủi ro liên quan đến phẫu thuật nhưng nó giúp một số người giảm được cân nặng đáng kể và cuối cùng là cải thiện sức khỏe tổng thể. Dựa trên sự hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hóa, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ý | Mệnh đề  | Đúng  | Sai |
| a. | Phẫu thuật này làm thay đổi cấu trúc dạ dày→ ảnh hưởng chức năng của dạ dày và ruột non → tiêu hóa không đầy đủ và kém hấp thu nhiều chất dinh dưỡng khác nhau như sắt, vitamin B12, folate và canxi. | Đ |  |
| b. | Giảm tiêu hóa protein ở dạ dày ⟶ giảm hiệu quả của sự tiêu hóa protein, hấp thụ acid amin trong ruột non. | Đ |  |
| c. | Giảm yếu tố nội được tạo ra bởi các tế bào tuyến ở dạ dày (tế bào viền/tế bào chính) có tác dụng trong việc hấp thụ vitamin B12 ⟶thiếu hụt vitamin B12 → gây thiếu máu ác tính.  | Đ |  |
| d. | Giảm tiết HCl ⟶ giảm tiêu hóa thức ăn, chuyển hóa Fe3+ sang Fe2+ → gây thiếu máu. | đ |  |

**Câu 14.** Hình 2.1 mô tả các tế bào trong niêm mạc dạ dày. Hình 2.2 mô tả cơ chế của hội chứng Zollinger – Elisson thường biểu hiện bệnh lý loét dạ dày tá tràng với các ổ loét ở vị trí bất thường. Người ta phát hiện ra các u tiết gastrin khu trú ở tụy và thành tá tràng của các bệnh nhân mắc hội chứng này. Dựa vào hai hình trên 2.1 và 2.2. Hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ý | Mệnh đề  | Đúng  | Sai |
| a. | Tế bào tiết nhầy: Tiết chất nhày bôi trơn và lót trong, bảo vệ dạ dày, tế bào chính sản xuất pepsinogen thành pepsin là một enzym có vai trò tiêu hóa protein. | Đ |  |
| b. | Tế bào thành sản xuất ra yếu tố nội tại và axit HCl. Yếu tố nội tại giúp hấp thu vitamin B12 ở ruột, tế bào nội tiết (Tế bào G) ở đáy của tuyến dạ dày, tiết ra hormon gastrin có tác dụng kích thích tế bào thành sản xuất HCl. | Đ |  |
| c. | U tiết Gastrin tiết ra nhiều hoocmon gastrin, gastrin được vận chuyển trong máu đến các tế bào thành dạ dày được tiếp nhận bởi thụ thể gastrin, đồng thời gastrin kích thích các tế bào biểu mô nông sinh ra Histamin. | Đ |  |
| d. | Gastrin cùng với Histamin và Acetyl-cholin đã hoạt hóa protein kinase 🡪 kích hoạt bơm H+/K+- ATP syntase trên màng tế bào thành 🡪 tăng cường tiết HCl vào xoang dạ dày khi nồng độ HCl trong dạ dày cao là một trong những nguyên nhân chính gây loét dạ dày tá tràng | đ |  |